

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hồ Chí Minh, ngày 9 tháng 5 năm 2018

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước

- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên công ty : Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ
Mã chứng khoán : KVC
Địa chỉ : 117 Đường Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông,
Huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại : (028) 37979009
Fax : (028) 37979100
Loại công bố thông tin : ☒ 24h ☐ 72h ☐ Bất thường ☐ Định kỳ ☐ Khác
Nội dung CBTT : Ngày 09/05/2018 công ty CP SX XNK Inox Kim Vĩ đã ký
hợp đồng kiểm toán số 93/2018/HĐKT với công ty TNHH
Kiểm Toán – Tư vấn Đất Việt (Vietland) để thực hiện soát
xét báo cáo tài chính giữa niên độ và báo cáo tài chính năm
2018.

Thông tin đã được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty tại
website: <http://kimvico.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết thông tin trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách
nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

Người thực hiện CBTT



Nguyễn Thị Thúy

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

Số: 93./2018/HĐKT

HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN

*(V/v: Kiểm toán Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31/12/2018
của Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ)*

- Căn cứ Luật dân sự số 91/2015/QH13 của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam được Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015.;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam được Quốc hội thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005;
- Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 của Quốc hội khóa XII ban hành ngày 29/03/2011;
- Căn cứ Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/03/2012 của Chính Phủ qui định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm toán độc lập;
- Căn cứ Thông tư 214/2012/TT – BTC ngày 06/12/2012 của Bộ Tài chính về việc ban hành hệ thống chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam;
- Căn cứ Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam 210 về Hợp đồng kiểm toán;
- Căn cứ Thông tư Số: 65/2015/TT-BTC ngày 08 tháng 05 năm 2015 của Bộ Tài chính;
- Căn cứ Chuẩn mực số 2410 – Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của Công ty thực hiện.

Hợp đồng này được lập ngày 09 tháng 05 năm 2018 bởi và giữa các Bên:

BÊN A : CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ

Đại diện là : Ông **ĐỖ HÙNG**

Chức vụ : Tổng Giám đốc

Địa chỉ : Số 117 Võ Văn Bích, Ấp 11, xã Tân Thạnh Đông, H. Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-028) 37979080

Fax : (84-028) 37979100

Mã số thuế : 0302124121

BÊN B : CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KIỂM TOÁN - TƯ VẤN ĐẤT VIỆT

Người đại diện : Ông **VÕ THẾ HOÀNG**

Chức vụ : Tổng Giám đốc

Địa chỉ : Số 02 Huỳnh Khuong Ninh, Phường ĐaKao, Quận 1, TPHCM

Email : vietland@vietlandaudit.com.vn;

Điện thoại : (84-028) 39105401
Fax : (84-028) 39105402
Tài khoản số : 29007539 Tại NH TMCP Á Châu Chi nhánh Sài Gòn
Mã số thuế : 0302723703

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên B đồng ý cung cấp cho Bên A dịch vụ:

- Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ theo Chuẩn mực số 2410 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30/06/2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày. Công việc soát xét của Bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính của Bên A.
- Kiểm toán Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31/12/2018, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán năm kết thúc cùng ngày. Cuộc kiểm toán của Bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra ý kiến Kiểm toán về Báo cáo tài chính của Bên A.
- Báo cáo tài chính được lập phù hợp các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.
- Việc Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ và kiểm toán Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018, Bên B thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam.

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

Trách nhiệm của Bên A:

Cuộc kiểm toán của Bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị của Bên A (trong phạm vi phù hợp) hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

- (a) Đối với việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày Báo cáo tài chính được áp dụng;
- (b) Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- (c) Đảm bảo cung cấp kịp thời cho Bên B:
 - (i) Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Tổng Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày Báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;
 - (ii) Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán yêu cầu Ban Tổng Giám đốc cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc kiểm toán;
 - (iii) Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của Bên A mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán. Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với Bên B trong quá trình kiểm toán.

Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị của Bên A (trong phạm vi phù hợp) có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình kiểm toán vào “Thư giải trình của Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị”, một trong những yêu cầu của Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Bên A trong việc lập và trình bày Báo

cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót, cũng như tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh do Bên B phát hiện và tổng hợp trong quá trình kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể Báo cáo tài chính.

Tạo điều kiện thuận tiện cho các nhân viên của Bên B trong quá trình làm việc tại Văn phòng của Bên A.

Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ kiểm toán và các phí khác (nếu có) cho bên B theo quy định tại Điều 4 của Hợp đồng này.

Trách nhiệm của Bên B:

Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này quy định Bên B phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính, xét trên phương diện tổng thể, có còn sai sót trọng yếu hay không. Trong cuộc kiểm toán Bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong Báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quát của Báo cáo tài chính.

Bên B có trách nhiệm thông báo cho Bên A về nội dung và kế hoạch kiểm toán, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán.

Bên B thực hiện công việc kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật. Theo đó Bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một Bên thứ Ba nào mà không có sự đồng ý của Bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được Bên A công bố.

Bên B có trách nhiệm yêu cầu Bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho Bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán. Theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị Bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để Bên B đưa ra ý kiến của mình về Báo cáo tài chính của Bên A.

Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là kiểm toán viên có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

Để đánh giá rủi ro, Bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà Bên A sử dụng trong quá trình lập Báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của Bên A. Tuy nhiên, Bên B sẽ thông báo tới Bên A bằng văn bản về các khiếm khuyết nghiêm trọng trong kiểm soát nội bộ mà Bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán Báo cáo tài chính.

ĐIỀU 3: BÁO CÁO SOÁT XÉT VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Báo cáo soát xét. Báo cáo soát xét được phát hành bốn (04) bộ báo cáo soát xét của kiểm toán viên bằng tiếng Việt kèm theo báo cáo tài chính cho giai đoạn 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2018 của Bên A đã được soát xét bằng tiếng Việt.

Báo cáo soát xét sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Chuẩn mực Việt Nam về dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của Công ty thực hiện, pháp luật và quy định có liên quan.

Trong trường hợp Bên A dự định phát hành báo cáo soát xét của Bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông tin về báo cáo tài chính đã được soát xét, Ban Giám

độc Bên A đồng ý rằng họ sẽ đính kèm báo cáo soát xét với tài liệu đó và chỉ phổ biến rộng rãi các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của Bên B bằng văn bản.

Sau khi kết thúc cuộc kiểm toán, Bên B cung cấp cho Bên A năm (05) bộ báo cáo của kiểm toán viên bằng tiếng Việt. Ba (03) bộ Thư quản lý bằng tiếng Việt (nếu có), đề cập đến các thiếu sót cần khắc phục và các đề xuất của kiểm toán viên nhằm hoàn thiện hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ của bên A.

Nếu Bên A có nhu cầu tăng thêm về số lượng báo cáo, phần báo cáo in ấn thêm được thanh toán theo chi phí in ấn thực tế.

Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật kiểm toán độc lập, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 700, số 705 và số 706 các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan.

Trong trường hợp Bên A dự định phát hành hành báo cáo kiểm toán của Bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông tin về Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Ban Giám đốc Bên A đồng ý rằng họ sẽ cung cấp cho Bên B một bản của tài liệu này và chỉ phổ biến rộng rãi các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của Bên B bằng văn bản.

ĐIỀU 4: PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

Phí dịch vụ : 110.000.000 VND

Thuế GTGT 10% : 11.000.000 VND

Tổng cộng : 121.000.000 VND

Điều khoản thanh toán: Phí kiểm toán sẽ được thanh toán bằng chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của Bên B và được chia làm 02 lần như sau:

- Lần 1: Thanh toán 50% giá trị hợp đồng ngay khi hợp đồng được ký kết.
- Lần 2: Thanh toán 50% phí kiểm toán còn lại cho Bên B khi dịch vụ hoàn thành và dự thảo Báo cáo Kiểm toán đã được Bên A ký chấp thuận và phát hành hóa đơn giá trị gia tăng cho bên A. Bên B sẽ giao Báo cáo kiểm toán chính thức sau khi đã nhận được đầy đủ phí dịch vụ.

Bên B sẽ phát hành hoá đơn GTGT cho bên A khi hoàn thành việc cung cấp dịch vụ, phù hợp với quy định của pháp luật thuế hiện hành.

ĐIỀU 5: CAM KẾT THỰC HIỆN

Hai Bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong Hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, hai Bên phải kịp thời thông báo cho nhau để cùng tìm phương án giải quyết. Mọi thay đổi phải được thông báo trực tiếp cho mỗi Bên bằng văn bản (hoặc qua email) theo địa chỉ trên đây.

Mọi tranh chấp hoặc khiếu kiện phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng sẽ được giải quyết bằng thương thảo hoặc theo Bộ luật Dân sự nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và tại Tòa án Kinh tế được hai Bên lựa chọn.

ĐIỀU 6: HIỆU LỰC, NGÔN NGỮ VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

Hợp đồng có hiệu lực sau khi hai bên đã ký.

Hợp đồng này tự động được thanh lý sau khi Bên A và bên B đã hoàn thành trách nhiệm của mỗi bên.

Hợp đồng này được lập hai (02) bản chính bằng tiếng Việt có giá trị như nhau và có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký, con dấu của cả hai bên. Mỗi bên giữ một (01) bản.

Đại diện Bên A

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ**

Tổng Giám đốc



ĐỖ HÙNG

Đại diện Bên B

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN -
TƯ VẤN ĐẤT VIỆT**

Tổng Giám đốc



VÕ THẾ HOÀNG